

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/DS-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc.
2. Ông Cao Văn Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 396/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà C, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bà C, bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà C trình bày:

Bà H có tham gia chơi dây hụi do bà làm chủ hụi, cụ thể: Dây hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui vào ngày 05/01/2020 âm lịch, có tổng cộng 25 phần, bà H tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi, hụi viên nào

bỏ thăm cao thì được hốt hui, nhưng không được bỏ thăm vượt quá 1.500.000 đồng. Nếu hui viên đã hốt hui rồi thì đóng hui chết 5.000.000 đồng. Hui viên hốt được hui phải trả hoa hồng cho chủ hui 1.500.000 đồng. Sau khi tham gia hui thì bà H hốt hui lần thứ 3, được số tiền 85.000.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hui cho bà H. Sau khi hốt hui, bà H đóng hui chết 15 lần, còn nợ 7 lần với số tiền 35.000.000 đồng, hui mãi vào ngày 25/12/2021 âm lịch.

Việc bà H nợ tiền của bà, thời gian qua đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà rất nhiều. Vì vậy, bà khởi kiện yêu Tòa án buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 35.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại Tờ tự khai ngày 02/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà H trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia 01 phần hui của dây hui 5.000.000 đồng do bà C làm chủ hui, bà đã hốt hui lần thứ 3 được 85.000.000 đồng. Hiện nay dây hui trên đã mãi vào ngày 25/12/2021 âm lịch. Sau khi hốt hui bà đóng hui chết và bà còn nợ bà C là 35.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền hui chết 35.000.000 đồng cho bà C, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền trên.

Bà C không đồng ý cho trả dần theo yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp hợp đồng góp hui được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bà C yêu cầu bà H trả ngay số tiền nợ hui 35.000.000 đồng, thấy rằng: Bà H đã thừa nhận hiện còn nợ bà C tiền hui 35.000.000 đồng là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà C nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, bà H có nghĩa vụ trả cho bà C tiền hui 35.000.000 đồng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

[3] Xét yêu cầu trả dần mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ của bà H là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại quyền lợi cho bà C và không được bà C đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 24 Nghị định số Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.
2. Buộc bà H có nghĩa vụ trả ngay cho bà C số tiền hội 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).
3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.
4. Về án phí: Bà H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
Hoàn lại cho bà C 875.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0016512 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức